TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 25 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019, giữa: Nguyên đơn – chị Hoàng Ánh B, địa chỉ: Bản N, xã T, huyện B, tỉnh Sơn La và bị đơn – anh Mùi Văn T, địa chỉ: Bản N, xã T, huyện B, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Hoàng Ánh B và anh Mùi Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Mùi Thị Trà M, sinh ngày 24/01/2007 cho chị Hoàng Ánh B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Mùi Thị Trà M trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Mùi Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Mùi Văn T được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Ánh B tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số 02991 ngày 04/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Hoàng Ánh B số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Phòng KTNV TA tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã T;
- Lưu;

Thái Văn Tùng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 29/2018/QĐST-HNGĐ *Bắc Yên, ngày 06 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2018/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018, giữa: Nguyên đơn – chị Lường Thị Tính, địa chỉ: Bản Hý, xã Phiêng Ban, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La và bị đơn – anh Lò Văn Đăng, địa chỉ: Bản Hý, xã Phiêng Ban, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lường Thị Tính và anh Lò Văn Đăng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Lò Văn Nam, sinh ngày 06/7/2004 và cháu Lò Thị Thanh Vân, sinh ngày 25/8/2009 cho anh Lò Văn Đăng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Lường Thị Tính có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lò Văn Nam mỗi tháng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), cấp dưỡng nuôi cháu Lò Thị Thanh Vân mỗi tháng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lường Thị Tính được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lường Thị Tính tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) trong đó án phí ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tính đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02968 ngày 21/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Phòng KTNV TA tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Phiêng Ban;
- Lưu;

Thái Văn Tùng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 28/2018/QĐST-HNGĐ *Bắc Yên, ngày 30 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018, giữa: nguyên đơn - anh Nguyễn Văn Thuận, địa chỉ: xóm 10, thôn Hợp Tiến, xã Thành Hưng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa và bị đơn - chị Trần Thị Sinh, địa chỉ: Bản Nhèm, xã Phiêng Côn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Thuận và chị Trần Thị Sinh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Thuận và chị Trần Thị Sinh có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Minh, sinh ngày 09/02/2012. Anh Thuận và chị Sinh thỏa thuận chị Trần Thị Sinh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Minh, sinh ngày 09/02/2012 cho đến khi cháu Minh trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn Thuận không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn Thuận được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Thuận tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Thuận đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên

lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/02986 ngày 03/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại anh Nguyễn Văn Thuận số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Phòng KTNV TA tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Phiêng Côn;
- Lưu;

Nguyễn Trung Kiên

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 24/2018/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 10 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2018/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018, giữa: Chị Nguyễn Thị Thúy Vân, địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La và anh Nguyễn Trọng Lược, địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Thúy Vân và anh Nguyễn Trọng Lược.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thu Hà, sinh ngày 10/8/2008 và cháu Nguyễn Trọng Đạt, sinh ngày 11/3/2012 cho chị Nguyễn Thị Thúy Vân trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Trọng Lược không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Trọng Lược được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy Vân tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) là án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Vân đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02969 ngày 24/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị Thúy Vân số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Phòng KTNV TA tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Hạ Giáp, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu;

Thái Văn Tùng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 20/2018/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 22 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018, giữa: Chị Trịnh Thị Hồng Vân, địa chỉ: Bản Phiêng Ban 3, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; Nơi làm việc: Trường Phổ thông dân tộc bán trú - Tiểu học xã Hồng Ngài, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La và anh Đinh Văn Hưởng, địa chỉ: Bản Phiêng Ban 3, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; Nơi làm việc: Trường Phổ thông dân tộc bán trú - Tiểu học xã Hồng Ngài, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trịnh Thị Hồng Vân và anh Đinh Văn Hưởng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Đinh Thị Anh Đào, sinh ngày 16/02/2001 và cháu Đinh Trịnh Hoàng Long, sinh ngày 11/02/2012 cho chị Trịnh Thị Hồng Vân trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đinh Văn Hưởng có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Trịnh Hoàng Long mỗi tháng là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi cháu Long trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Đinh Văn Hưởng được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Ghi nhận chị Trịnh Thị Hồng Vân và anh Đinh Văn Hưởng xác nhận còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La số tiền nợ gốc là 9.554.841 đồng (chín triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm bốn mươi mốt đồng) và số tiền lãi trên nợ gốc

theo hợp đồng tín dụng số 14.718/HĐTD ngày 03/4/2017. Chị Trịnh Thị Hồng Vân có trách nhiệm thanh toán số nợ trên khi Ngân hàng yêu cầu.

Về án phí: Chị Trịnh Thị Hồng Vân tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) trong đó án phí ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Vân đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 02944 ngày 02/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Phòng KTNV TA tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND thị trấn Bắc Yên;
- Ngân hàng NN&PTNT Bắc Yên;
- Lưu;

Thái Văn Tùng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 19/2018/QĐST-HNGĐ	*Bắc Yên, ngày 15 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2018/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018, giữa: Anh Đinh Văn Xô, địa chỉ: Thôn Trung, xã Song Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình và chị Hà Thị Thanh Huyền, địa chỉ: Bản Phiêng Ban 1, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Đinh Văn Xô và chị Hà Thị Thanh Huyền.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Đinh Hà Sơn, sinh ngày 01/6/2012 cho chị Hà Thị Thanh Huyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đinh Văn Xô có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi cháu Sơn trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Đinh Văn Xô được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Đinh Văn Xô tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) trong đó án phí ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Xô đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 02960 ngày 01/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Phòng KTNV TA tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Song Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu;

Thái Văn Tùng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2018/QĐST-HNGĐ	*Bắc Yên, ngày 07 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2017/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017, giữa: Chị Đinh Thị Uốn, địa chỉ: Bản Bãi Vàng B, xã Đá Đỏ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và anh Đinh Văn Huynh, địa chỉ: Bản Mong, xã Song Pe, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Uốn và anh Đinh Văn Huynh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Đinh Thị Dương Cầm, sinh ngày 01/12/2012 cho chị Đinh Thị Uốn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng

thành đủ 18 tuổi. Anh Đinh Văn Huynh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đinh Văn Huynh được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đinh Thị Uốn tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Uốn đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 02931 ngày 26/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Chị Đinh Thị Uốn được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Phòng KTNV TA tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Song Pe;
- Lưu;

Thái Văn Tùng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2017/QĐST-HNGĐ	*Bắc Yên, ngày 14 tháng 3 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2016/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2016, giữa: Chị Hoàng Thị Thiên, địa chỉ: Bản Vi, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và anh Lường Văn Hoàng, địa chỉ: Bản Phiêng Ban 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị Thiên, địa chỉ: Bản Vi, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và anh Lường Văn Hoàng, địa chỉ: Bản Phiêng Ban 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị Thiên ;

Địa chỉ: Bản Vi, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La;

- *Bị đơn*: Anh Lường Văn Hoàng;

Địa chỉ: Bản Phiêng Ban 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Lường Nhật Tân, sinh ngày 12/10/2010 cho chị Hoàng Thị Thiên trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lường Văn Hoàng có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/3/2017 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lường Văn Hoàng được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị Hoàng Thị Thiên và Anh Lường Văn Hoàng xác nhận có nợ của ông Hoàng Văn Nương. Hai bên đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Thiên tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) trong đó án phí ly hôn là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thiên đã nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 003795 ngày 12/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC YÊN
THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Phòng GĐKT-TAND tỉnh Sơn La;*
- *VKSND huyện Bắc Yên;*
- *Chi cục THA huyện Bắc Yên;*
- *UBND xã thị trấn...;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu;*

Thái Văn Tùng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2017/QĐST-HNGĐ	*Bắc Yên, ngày 14 tháng 3 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2016/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2016, giữa: Chị Hoàng Thị Thiên, địa chỉ: Bản Vi, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và anh Lường Văn Hoàng, địa chỉ: Bản Phiêng Ban 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị Thiên, địa chỉ: Bản Vi, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và anh Lường Văn Hoàng, địa chỉ: Bản Phiêng Ban 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị Thiên ;

Địa chỉ: Bản Vi, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La;

- *Bị đơn*: Anh Lường Văn Hoàng;

Địa chỉ: Bản Phiêng Ban 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Lường Nhật Tân, sinh ngày 12/10/2010 cho chị Hoàng Thị Thiên trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lường Văn Hoàng có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/3/2017 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lường Văn Hoàng được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị Hoàng Thị Thiên và Anh Lường Văn Hoàng xác nhận có nợ của ông Hoàng Văn Nương. Hai bên đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Thiên tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) trong đó án phí ly hôn là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thiên đã nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 003795 ngày 12/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC YÊN
THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Phòng GĐKT-TAND tỉnh Sơn La;*
- *VKSND huyện Bắc Yên;*
- *Chi cục THA huyện Bắc Yên;*
- *UBND xã thị trấn...;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu;*

Thái Văn Tùng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2017/QĐST-HNGĐ	*Bắc Yên, ngày 28 tháng 02 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2017/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2017, giữa: Chị Cầm Thị Thanh Lệ và anh Mùi Đức Trình; Đều trú tại: Tiểu khu 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Cầm Thị Thanh Lê và anh Mùi Đức Trình; Đều trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Cầm Thị Thanh Lê ;

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

- *Bị đơn*: Anh Mùi Đức Trình;

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Mùi Mai Phương, sinh ngày 26/7/2009 cho chị Cầm Thị Thanh Lệ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Mùi Đức Trình có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đông (Một triệu đồng) cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lừ Mùi Đức Trình được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Mùi Đức Trình tự nguyện chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Cầm Thị Thanh Lệ tự nguyện chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Lệ đã nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 003796 ngày 11/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Chị Cầm Thị Thanh Lệ được hoàn trả lại số tiền là 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT-TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã thị trấn...;
- Các đương sự;
- Lưu;

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC YÊN
THẨM PHÁN

Lường Ngọc Thông